TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117, 123, 131 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 285/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trương Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh L.

Bị đơn: vợ chồng ông Dương Duy T, sinh năm 1978; bà Bế Thị B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Phạm Huyền T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh L. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 07/07/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Chu Ngọc T, sinh năm 1970.

+ bà Chu Ngọc Thủy N, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Đ và vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 15/6/2020 giữa vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B và ông Trương Văn Đ đối với diện tích đất 5472m^2 thuộc thửa đất số 6,7 tờ bản đồ số 63 tọa lạc tại thôn 3, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B đồng ý trả lại cho ông Trương Văn Đ số tiền chuyển nhượng là 670.000.000đ, tiền giá trị chênh lệch tài sản là 327.750.000đ, tổng cộng là 997.750.000đ *(chín trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trương Văn Đ đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 702214 do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà cấp ngày 31/7/2007 mang tên bà Lý Thị Ngoan, ông Hoàng Văn Hào đã điều chỉnh chuyển nhượng cho ông Dương Duy T, bà Bế Thị B ngày 25/3/2010.

- Về án phí: Vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B tự nguyện nhận chịu 21.116.250đ *(hai mươi mốt triệu một trăm mười sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trương Văn Đ số tiền 15.700.000đ *(mười lăm triệu bảy trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002746 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

- Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản; đo đất và định giá tài sản là 4.981.000đ. Số tiền này ông Trương Văn Đ đã tạm nộp và đã được quyết toán xong. Vợ chồng ông Dương Duy T, bà Bế Thị B tự nguyện trả lại cho ông Đông toàn bộ chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản; đo đất và định giá tài sản là 4.981.000đ *(bốn triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh